**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Từ tuần 25 đến tuần 31, có 26 tiết gồm: Số và đại số 12 tiết; Hình học đo lường 8 tiết; Xác suất thống kê 6 tiết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | ***Chủ đề*** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | *Phân số**(4 tiết)* | ***Các phép tính với phân số*** |  | 1Bài 3(0,5) |   | 1 Bài 1(1) |  | 1Bài 3(0,5) |  |  | 40% |
| **2** | *Số thập phân**(8 tiết)* | ***Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm*** | 4 câuTừ 1-4(1) |  |  |  |  | 1 Bài 2(1) |  | 1Bài 8 (1) |
| **3** | *Một số yếu tố xác suất**(6 tiết)* | ***Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** | 2 câuTừ 5-6(1) |  |  | 1 Bài 5(1) |  |  |  |  | 30% |
| ***Mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** |  |  |  |  |  | 1 Bài 7(1) |  |  |
| **4** | *Các hình hình học cơ bản**(8 tiết)* | ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng*** | 1 câu7(0,25) | 1 Bài 5(1,0) |  |  |  |  |  |  | 30% |
| ***Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc*** | 1 câu8(0,25) |  |  | 1 Bài 6(1,0) |  |  |  |  |
| *Tổng: Số câu* *Điểm* | 82 | 21,5 |  | 33 |  | 32,5 |  | 11 | 1710 |
| *Tỉ lệ %* | 40% | 30% | 20% | 10% | 100% |
| *Tỉ lệ chung* | 70% | 30% | 10% |

**BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II MÔN TOÁN – LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá**  | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận** **Biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | *Phân số**(4 tiết)* | ***Các phép tính với phân số*** | ***Thông hiểu:***– Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với phân số.– Dùng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).  | **TL3** | **TL 1** | **TL3** |  |
| **2** | *Số thập phân**(8 tiết)* | ***Số thập phân và các phép tính với số thập phân. Tỉ số và tỉ số phần trăm*** | ***Nhận biết:*** – Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân.***Vận dụng:*** – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân.– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). – Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân.– Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng.– Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước, tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó.– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(đơn giản, quen thuộc)*** gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm (ví dụ: các bài toán liên quan đến lãi suất tín dụng, liên quan đến thành phần các chất trong Hoá học,...). | **TN 1-4** |  | **TL 2** | **TL8** |
| **3** | *Một số yếu tố xác suất**(6 tiết)* | ***Làm quen với một số mô hình xác suất đơn giản. Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** | ***Nhận biết:*** –Làm quen với mô hình xác suấttrong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì mô hình xác suất gồm hai khả năng ứng với mặt xuất hiện của đồng xu, ...). ***Thông hiểu:*** – Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản. | **TN 5-6** | **TL 6** |  |  |
|  |  | ***Mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản*** | ***Vận dụng:*** – Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản. |  |  | **TL7** |  |
| **4** | *Các hình hình học cơ bản**(8 tiết)* | ***Đoạn thẳng. Độ dài đoạn thẳng*** | ***Nhận biết:*** –Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. | **TN 7****TL 4** |  |  |  |
|  |  | ***Góc. Các góc đặc biệt. Số đo góc*** | ***Nhận biết:*** – Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm). – Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt).– Nhận biết được khái niệm số đo góc.***Thông hiểu:******-*** Đo được số đo của một góc | **TN 8** | **TL 5** |  |  |
| **Tổng số câu** |  | 13 | 3 | 2 | 1 |
| **Tỉ lệ %** |  | 40 | 30 | 20 | 10 |
| **Tỉ lệ chung** |  | 70 | 30 |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**TRƯỜNG THCS BÀN CỜ*****­­­­­­*****ĐỀ THAM KHẢO*****(Đề có 02 trang)*** | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II****NĂM HỌC 2023-2024****MÔN: TOÁN– KHỐI 6.****Thời gian làm bài: 90 phút***(Không kể thời gian phát đề)* |

**PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2,0 ĐIỂM)**

***Chọn một phương án trả lời đúng cho mỗi câu và ghi vào giấy làm bài (Ví dụ: 1. C; 2. B)***

**Câu 1:** Phân số  viết dưới dạng số thập phân là:

1. 0,32. B. – 0,32. C. 0,032 . D. – 0,032.

**Câu 2:** Số đối của số  là :

1. 0,15. B. – 0,15. C. – 0,51. D. 0,51.

**Câu 3:** Tỉ số của hai số 2 và 5 là :

1. . B.  . C.  . D. .

**Câu 4:** Viết phân số  dưới dạng tỉ số phần trăm :

1. 0,04% . B. 0,4% . C. 4% . D.40%.

**Câu 5:** Trong hộp có 1 bóng xanh và 3 bóng đỏ có kích thước giống nhau. Bạn An lấy ra đồng thời 2 bóng từ hộp. Trong các sự kiện sau, sự kiện nào chắc chắn xảy ra:

1. An lấy ít nhất 1 bóng xanh . C. An lấy 2 bóng đỏ.
2. An lấy 2 bóng xanh. D. An lấy ít nhất 1 bóng đỏ.

**Câu 6:** Cho phép thử nghiệm gieo con xúc xắc 6 mặt. Sự kiện nào sau đây có thể xảy ra?

1. “Số chấm nhỏ hơn 5” . C. “Số chấm bằng 0”.
2. “Số chấm lớn hơn 6” . D. “Số chấm bằng 7”.

**Câu 7:** **Hãy chọn từ hoặc cụm từ thích hợp thay vào chỗ ... để hoàn thành câu sau:**  “ ...... là hình gồm hai điểm A, B và tất cả các điểm nằm giữa A và B”.

1. Đường thẳng . B. Đoạn thẳng . C. Góc. D. Tia.

**Câu 8:** Quan sát hình vẽ bên dưới và cho biết góc ở trên hình có số đo ?

1. . B.  . C. . D. .

**PHẦN II. TỰ LUẬN : (8,0 điểm)**

**Câu 1:** ( 1,0 điểm) Thực hiện phép tính:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. ;
 | 1. ;
 |

**Câu 2:** ( 1,0 điểm) Tính hợp lí

|  |  |
| --- | --- |
| 1. ;
 | 1. ;
 |

 **Câu 3** **:** ( 1,0 điểm ) Tìm x

  ; ;

 **Câu 4:**  ( 1,0 điểm ) Cho tia Ox. Trên tia Ox lấy hai điểm M , N sao cho OM = 3cm, ON = 7 cm.

1. So sánh OM và MN.
2. Vẽ điểm I là trung điểm đoạn thẳng MN. Tính IM ?

 **Câu 5:** ( 1,0 điểm )Cho các góc như hình vẽ:

y

 z

x

O

1. Viết tên các góc nhọn, góc tù ở hình bên.
2. So sánh  ( giải thích tại sao ).

**Câu 6:** ( 1,0 điểm) Hộp bút của Vinh có ba đồ dùng học tập gồm 1 bút máy, 1 bút chì, 1 bút bi. Vinh lấy ra một dụng cụ học tập từ hộp bút. Hỏi các sự kiện sau sự kiện nào là sự kiện chắc chắn xảy ra, có thể xảy ra, hoặc không thể xảy ra ? Giải thích ?

1. Thảo lấy được một thước kẻ.
2. Thảo lấy được một cái bút.

**Câu 7:** ( 1,0 điểm) An gieo một con xúc xắc 6 mặt trong 100 lần liên tiếp và ghi lại kết quả trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số chấm xuất hiện | 1 chấm | 2 chấm | 3 chấm | 4 chấm | 5 chấm | 6 chấm |
| Số lần | 17 | 15 | 20 | 16 | 14 | 18 |

Hãy tính xác suất thực nghiệm của sự kiện :

1. Gieo được mặt có 3 chấm.
2. Số chấm gieo được là số lẻ.

**Câu 8:** (1,0 điểm) Tại một cửa hàng kinh doanh quần áo, người ta đưa ra giá niêm yết của một cái áo là 300000 đồng. Nguời ta tính rằng nếu bán với giá bằng ba phần tư giá niêm yết thì cửa hàng lãi 25% so với giá vốn. Hỏi để lãi 40% so với giá vốn thì cửa hàng phải bán cái áo đó với giá bao nhiêu ?

-**Hết-**

*Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 3**TRƯỜNG THCS BÀN CỜ****­­­­­­** |  **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ 2****NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN: TOÁN – KHỐI 6** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ**

1. Trắc nghiệm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | B | A | C | D | D | A | B | C |

1. Tự luận

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Điểm |
| 1(1 điểm) | 1. ( 0,5đ)
 |  | 0.25x2 |
| 1. (0,5đ)
 |  | 0,25đ0,25đ |
| 2 ( điểm) | 1. (0,5đ)
 |  | 0,25đ0,25đ |
| 1. (0,5đ)
 |   | 0,25đ0,25đ |
| 3( 1 điểm) |  |  | 0,25đ0,25đ |
|  |  | 0,25đ0,25đ |
| 4( 1 điểm) | 1. (0,5đ)
 | M I x N O  | 0,25đ0,25đ |
| 1. (0,5đ)
 | Điểm I là trung điểm của đoạn thẳng MN. | 0,25đ0,25đ |
| 5( 1 điểm) | 1. (0,5đ)
 | Góc tù là : Góc nhọn là : ; | 0,25đ0,25đ |
| 1. (0,5đ)
 |  vì ,  | 0,5đ |
| 6( 1 điểm) | 1. (0,5đ)
 | Thảo lấy được một thước kẻ: sự kiện không thể xảy ra vì trong hộp bút không có thước kẻ. | 0,5đ |
| 1. (0,5đ)
 | Thảo lấy được một cái bút: sự kiện chắc chắn xảy ra vì trong hộp tất cả đều là bút. | 0,5đ |
| 7( 1 điểm) | 1. (0,5đ)
 | Xác suất thực nghiệm của sự kiện gieo được mặt có 3 chấm: | 0,25đ0,25đ |
| b) (0,5đ) | Xác suất thực nghiệm của sự kiện số chấm gieo được là số lẻ: | 0,25đ0,25đ |
| 8( 1 điểm) |  |  Giá bán khi với bán giá bằng  giá niêm yết là:   ( đồng )Giá gốc là:  ( đồng)Để lãi 40% thì cửa hàng bán giá niêm yết là ( đồng) | 0,25đ0,5đ0,25đ |

HẾT

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com